

Số: 28/2011/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 31 tháng 8 năm 2011

NGHỊ QUYẾT

**Về Quy định chế độ phụ cấp hàng tháng của Thôn đội trưởng,
chế độ, chính sách đối với dân quân và mức hỗ trợ đóng Bảo hiểm
xã hội đối với Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 58/2010/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 102/2010/TTLT-BQP-BLĐT BXH-BNV-BTC ngày 02 tháng 8 năm 2010 của Liên Bộ: Quốc phòng, Lao động Thương binh và Xã hội, Nội vụ, Tài chính hướng dẫn thực hiện một số chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ và việc lập dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách cho công tác dân quân tự vệ;

Xét Tờ trình số 47/TTr-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định chế độ phụ cấp hàng tháng của Thôn đội trưởng, chế độ, chính sách đối với dân quân và mức hỗ trợ đóng Bảo hiểm xã hội đối với Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số 07/BC-KTNS17 ngày 26 tháng 8 năm 2011 của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định chế độ phụ cấp hàng tháng của Thôn đội trưởng, chế độ, chính sách đối với dân quân và mức hỗ trợ đóng Bảo hiểm xã hội đối với Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang như sau:

1. Mức phụ cấp hàng tháng đối với Thôn đội trưởng:

Thôn đội trưởng được hưởng chế độ phụ cấp hàng tháng với hệ số bằng 0,5 mức lương tối thiểu chung của cán bộ công chức.

2. Chế độ, chính sách đối với dân quân:

2.1 Trợ cấp ngày công lao động:

Dân quân khi được huy động làm nhiệm vụ quy định tại Điều 8 và thực hiện quyết định điều động của cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 44 của Luật Dân quân tự vệ thì được trợ cấp ngày công lao động theo mức trợ cấp ngày công bằng hệ số 0,08 mức lương tối thiểu chung của cán bộ, công chức.

2.2 Hỗ trợ tiền tàu xe đi, về và tiền ăn:

Dân quân khi làm nhiệm vụ cách xa nơi cư trú, không có điều kiện đi, về hàng ngày thì được bố trí nơi nghỉ, hỗ trợ phương tiện, chi phí đi lại hoặc thanh toán tiền tàu, xe một lần đi, về theo giá tàu xe vận tải thông thường của doanh nghiệp vận tải quốc doanh trên địa bàn tại thời điểm làm nhiệm vụ; được hỗ trợ tiền ăn 37.000 đồng/người/ngày.

2.3 Dân quân nông cốt đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia dân quân tự vệ, nếu tiếp tục được kéo dài thời hạn tham gia thực hiện nghĩa vụ thì ngoài chế độ theo quy định chung, khi được huy động làm nhiệm vụ được hưởng trợ cấp ngày công lao động tăng thêm. Mức trợ cấp tăng thêm bằng hệ số 0,04 mức lương tối thiểu chung.

3. Đối với Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự cấp xã, phường, thị trấn nếu có nhu cầu tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trong thời gian giữ chức vụ được ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% (một trăm phần trăm) mức đóng bảo hiểm xã hội tính trên phụ cấp hàng tháng quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 38 Nghị định số 58/2010/NĐ-CP ngày 01/6/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ.

Điều 2. Thời gian thực hiện:

1. Chế độ phụ cấp quy định tại khoản 1, chế độ chính sách quy định tại điểm 2.1, điểm 2.3 khoản 2 và khoản 3 Điều 1 được thực hiện từ ngày 01 tháng 7 năm 2010.

2. Đối với chế độ chính sách quy định tại điểm 2.2 khoản 2 Điều 1 được thực hiện từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 4. Giao cho Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, kỳ họp thứ 2 thông qua, ngày 31 tháng 8 năm 2011./.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Sáng Vang